TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST- VDS	Đồng Phú, ngày 31 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/GQVDS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018;

Xét thấy; ngày 30 tháng 5 năm 2018, ông Phùng Sỹ T có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện (Yêu cầu giải quyết việc dân sự). Việc rút yêu cầu của ông Phùng Sỹ T là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Đình chỉ giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2018/GQVDS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất" giữa:

Người yêu cầu: Phùng Sỹ T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Người có vụ liên quan: Lê Thị Minh T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

2.Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Ông Phúng Sỹ T có quyền yêu cầu giải quyết lại vụ việc theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về án phí sơ thẩm: Ông Phùng Sỹ T không phải chịu, hoàn lại cho ông Phùng Sỹ T 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiến số 0024682, quyền số 000494 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3.Ông Phùng Sỹ T, bà Lê Thị Minh T có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Quang Dũng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Văn Hóa

Ông Nguyễn Viết Xứng

Xét thấy: Nguyên đơn ông Lý Văn Kiều và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Niên có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; việc rút yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn Kiều ph1 hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 31/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc " Yêu cầu chia di sản thừa kế" giữa:

*Nguyên đơn: Ông Lý Văn Kiều, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp Suối Da, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước,

*Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1947.

Địa chỉ: ấp Pa Pếch, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Nhưng – Chánh thanh tra huyện Đồng Phú

Địa chỉ: Khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

+Ông Lý Văn Sơn, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Suối Da, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

+Bà Lê Thị Niên, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp Suối Da, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

+Bà Lê Thị Đào, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2.Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Ông Lý Văn Kiều có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Văn Kiều không phải chịu, hoàn lại cho ông Lý Văn Kiều số tiền 1.500.000đ(Một triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023619 , quyển số 000473 ngày 25/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3.Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc

kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện Đồng Phú
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Quang Dũng

Mẫu số 45-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../...../QĐST- ……[2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng …… năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy[3] .....

……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-……[4] ngày… tháng…năm…. về việc[5]....., giữa:

Nguyên đơn:[6].....

Địa chỉ: .....

Bị đơn:[7] .....

Địa chỉ:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có)[8].....

Địa chỉ:

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:[9].....

3. Đương sự, ……. [10] có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2018/TB-TA *V/v: "Thông báo dời phiên họp"*	*Đồng phú, ngày 25 tháng 5 năm 2018*

THÔNG BÁO
DỜI PHIÊN HỌP GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Kính gửi: **-Ông Phùng Sỹ Tỉnh**, sinh năm 1958

-Bà Lê Thị Minh Trang, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 01/2018/QĐ-MPH mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2018/GQVDS-ST ngày 10 tháng 5 năm2018 về việc "Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất" vào lúc 14 giờ 00 ngày 25 tháng 5 năm 2018,

Xét thấy; vào hồi 14 giờ 00 ngày 25 tháng 5 năm 2018, toàn thể cán bộ, công nhân viên chức Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú phải tham gia phiên họp khẩn cấp theo yêu cầu của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Vì vậy, phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2018/GQVDS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 nói trên không thể mở đúng như thời gian, địa điểm đã ấn định và phải dời phiên họp.

Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên họp như sau:

1.Phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2018/GQVDS-ST ngày 10 tháng 5 năm2018 về việc "Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất" sẽ được mở vào hồi 14 giờ 00 ngày 31 tháng 5 năm 2018.

2.Địa điểm mở phiên họp: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3.Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp , Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mẫu số 33-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1] Số:...../TB-TA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng ..... năm ….....

THÔNG BÁO
HOÃN PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HOÀ GIẢI

Kính gửi: - [2]..... Địa chỉ: [3] ……

Nơi làm việc: [4] ……Số điện thoại: …..…;

Số fax: ……; Địa chỉ thư điện tử: ……..……. (nếu có); là[5] .....

Ngày….. tháng…… năm…….[6], Toà án nhân dân [7]…… tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án dân sự thụ lý số:…../…../TLST-… ngày… tháng… năm… về việc…. (Theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:...../TB-TA ngày… tháng… năm….. [8]).

Xét thấy ……..[9]

Toà án nhân dân…. ……..[10] căn cứ vào khoản 3 Điều 209 của Bộ luật tố tụng dân sự, hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày …. tháng …..năm……theo Thông báo số …../TB-TA.

Tòa án nhân dân thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải như sau:

1. Thông báo cho:[11]…….…….....….....

Là:[12]…….… trong vụ án biết.

Đúng…..giờ….phút, ngày……tháng……năm……..……

Có mặt tại phòng số……, trụ sở Toà án nhân dân……..

Địa chỉ: …..…..…….....….

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung phiên họp:

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm[13]

……
……
……

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 33-DS:

(1), (7) và (10) Ghi tên Toà án ra thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Toà án ra thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(6) Ghi ngày… tháng… năm mở phiên hòa giải theo Thông báo về phiên hòa giải.

(8) Ghi số, ngày, tháng, năm của Thông báo về phiên hoà giải.

(9) Ghi đầy đủ họ, tên, tư cách đương sự của người đề nghị hoãn phiên hòa giải (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là nguyên đơn, bị đơn…) và nội dung đề nghị hoãn của họ.

(11) Ghi như hướng dẫn tại điểm (2), không phải ghi địa chỉ.

(12) Ghi tư cách đương sự của người được thông báo trong vụ án (ví dụ: là nguyên đơn, bị đơn…).

(13) Ghi đầy đủ nội dung các vấn đề cần hòa giải trong vụ án (ví dụ: trong vụ án ly hôn các vấn đề cần được hoà giải có thể bao gồm: quan hệ hôn nhân, nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan, (nếu có)).